

XỬ LÝ NGUỒN CHỨNG CỨ LÀ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA

Khoa Luật hình sự, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: ntphoa@hcmulaw.edu.vn

NGUYỄN PHƯƠNG THẢO

Khoa Luật hình sự, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh
Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law
Email: npthao_hs@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết phân tích những hạn chế trong quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành về xử lý nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử. Đồng thời, bài viết cũng phân tích sự thiếu thống nhất trong thực tiễn xử lý nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử trong giải quyết các vụ án hình sự. Với cách tiếp cận liên ngành luật hình sự và tố tụng hình sự, bài viết kiến nghị bổ sung quy định về xử lý nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử vào Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự, đồng thời hoàn thiện một số quy định liên quan.

Từ khóa: dữ liệu điện tử, nguồn chứng cứ, luật hình sự, luật tố tụng hình sự

Abstract

The paper analyzes the limitations in the current provisions of the Criminal Code and the Criminal Procedure Code regarding the processing of digital data as the source of evidence. Additionally, the paper examines the lack of consistency in the practical handling of digital data as the source of evidence in the resolution of criminal cases. With an interdisciplinary approach to criminal law and criminal procedure, the paper recommends supplementing regulations on the processing of digital data as the source of evidence in both the Criminal Code and the Criminal Procedure Code, as well as refining some related provisions.

Keywords: digital data, source of evidence, criminal law, criminal procedure law

Ngày nhận bài: 25/11/2023

Ngày duyệt đăng: 15/01/2024

Trong thế kỷ XXI, công nghệ thông tin và viễn thông (CNTT-VT) tiếp tục phát triển mạnh mẽ và đóng vai trò ngày càng quan trọng đối với mỗi cá nhân, cũng như toàn bộ quá trình phát triển kinh tế, xã hội của các quốc gia. Tính nhanh chóng, tiện lợi của các ứng dụng CNTT-VT đã làm cho thành tựu trong lĩnh vực này thâm nhập sâu rộng vào nhiều khía cạnh của đời sống, thay thế các phương thức truyền thống trước đây. Tuy nhiên, điều đáng lo ngại là các hành vi phạm tội liên quan đến CNTT-VT đang ngày càng gia tăng, phức tạp. Việc giải quyết các vụ án hình sự liên quan đến CNTT-VT có những đặc thù nhất định về nguồn chứng cứ. Trong nhiều vụ án, các cơ quan có thẩm quyền sử dụng chứng cứ từ nguồn dữ liệu điện tử (DLĐT) để chứng minh hành vi phạm tội và người phạm tội. Điều đáng tiếc là, sau khi kết án người phạm tội, nhiều bản án đã bỏ trống việc xử lý các DLĐT sử dụng vào việc phạm tội, ví dụ như: tài khoản facebook/zalo/tiktok, tài khoản số, website... Nguyên nhân của vấn đề này xuất phát từ sự trống vắng trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (BLHS) và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) (BLTTHS) các quy định về xử lý DLĐT.

Cần đề cập rằng, các nhà cung cấp dịch vụ thương mại điện tử hoặc các tài khoản Facebook, Zalo, Tiktok... đều có những chính sách phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để đình chỉ tạm thời hoặc xóa bỏ hoàn toàn các tài khoản

sử dụng vào mục đích bất hợp pháp. Ngoài ra, bản thân người dùng cũng có thể gỡ bỏ các tin, bài đã đăng tải hoặc xóa bỏ vĩnh viễn tài khoản số hoặc hủy bỏ đăng ký website của họ. Vì vậy, để giải quyết toàn diện vụ án hình sự, loại bỏ những điều kiện mà người phạm tội có thể khai thác vào việc phạm tội, cần hoàn thiện quy định của BLHS năm 2015 và BLTTHS năm 2015 về xử lý nguồn chứng cứ là DLĐT nói chung và xử lý nguồn chứng cứ là DLĐT trong giải quyết các vụ án về tội phạm trong lĩnh vực CNTT nói riêng.

1. Quy định hiện hành và thực tiễn xử lý nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử trong giải quyết các vụ án hình sự

1.1. Quy định hiện hành của luật hình sự và luật tố tụng hình sự về xử lý nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử trong các vụ án hình sự

Hiện nay, BLHS năm 2015 và BLTTHS năm 2015 chưa có quy định trực tiếp về xử lý nguồn chứng cứ là DLĐT. Các Bộ luật này chỉ có quy định liên quan đến xử lý nguồn chứng cứ trong vụ án hình sự nói chung, đó là quy định về biện pháp tư pháp “Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm” (Điều 47 BLHS năm 2015) và quy định về “Xử lý vật chứng” (Điều 106 BLTTHS năm 2015). Hai điều luật này có mối quan hệ mật thiết với nhau. Việc xử lý vật chứng là vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm phải căn cứ vào quy định của Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Như đã đề cập, DLĐT được xác định là một nguồn chứng cứ theo quy định tại BLTTHS năm 2015. Tuy nhiên, cần phải làm rõ nguồn chứng cứ là DLĐT có được coi là “vật” trong đối tượng điều chỉnh của Điều 47 BLHS năm 2015 và “vật chứng” trong đối tượng điều chỉnh của Điều 106 BLTTHS năm 2015 hay không? Cho đến nay, các tài liệu khoa học bình luận về BLHS năm 2015 không nêu cụ thể khái niệm “vật” bị chi phối bởi điều luật này. Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng không đưa ra khái niệm về “vật” mà chỉ có các quan điểm khoa học bình luận về đặc điểm để xác định một đối tượng là “vật” và phân loại vật.¹ Đồng thời, theo quy định của Điều 87 BLTTHS năm 2015 thì “vật chứng” và “dữ liệu điện tử” là hai nguồn chứng cứ độc lập.² Ngoài ra, trong phạm vi hiểu biết của chúng tôi, không có văn bản pháp lý cũng như tài liệu khoa học nào của Việt Nam xác định “dữ liệu điện tử” là “vật” hay “vật chứng”. Chính vì vậy, có thể khẳng định rằng DLĐT không thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 47 BLHS năm 2015 hay Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Xét ở một khía cạnh khác, khoản 2 Điều 99 BLTTHS năm 2015 quy định “DLĐT được thu thập từ phương tiện điện tử, mạng máy tính, mạng viễn thông, trên đường truyền và các nguồn điện tử khác”.³ Như vậy, ngoài phương tiện điện tử thì mạng máy tính, mạng viễn thông và các nguồn điện

1 Ví dụ: Trần Thị Minh, “Bàn về khái niệm tài sản và tặng cho tài sản theo pháp luật Việt Nam”, *Tạp chí Công thương*, tháng 04, 2021, tr. 19; Vũ Thị Hồng Yến, “Khái niệm tài sản trong pháp luật dân sự và kiến nghị sửa đổi bộ luật dân sự năm 2005”, *Tạp chí nghiên cứu lập pháp*, số 21, 2015, tr. 30.

2 Điểm a, c Điều 87 BLTTHS năm 2015.

3 Khoản 2 Điều 99 BLTTHS năm 2015.

tử khác được xem là nơi chứa đựng DLĐT.

Khoản 5 Điều 107 BLTTHS năm 2015 quy định phương tiện điện tử, DLĐT được bảo quản như vật chứng.⁴ Câu hỏi đặt ra là DLĐT được “bảo quản như vật chứng” có đồng nghĩa với việc được “xử lý như vật chứng” không? Đây là vấn đề chưa được làm rõ. Ở một mức độ tương đối, khi DLĐT được lưu trữ bởi phương tiện điện tử⁵ thì phương tiện điện tử này có thể được bảo quản và xử lý như vật chứng. Việc xử lý vật chứng là phương tiện điện tử trong trường hợp tịch thu tiêu hủy cũng bao gồm việc xử lý DLĐT. Tuy nhiên, những trường hợp khác, ví dụ như: phương tiện điện tử được hoàn trả hoặc bị tịch thu sung ngân sách nhà nước thì phát sinh những vấn đề đòi hỏi phải được xử lý riêng biệt mà chúng tôi phân tích sau đây.

Theo quy định tại Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015, phương tiện điện tử khi được xem là “vật” hoặc “vật chứng” trong vụ án hình sự thì có thể xử lý như sau: (1) Nếu phương tiện điện tử là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội thuộc sở hữu của người phạm tội thì phải bị tịch thu sung vào ngân sách hoặc tịch thu tiêu hủy (điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015); (2) Nếu phương tiện điện tử là phương tiện dùng vào việc phạm tội thuộc sở hữu của người khác và người này có lỗi trong việc để người phạm tội sử dụng vào việc phạm tội, thì có thể bị tịch thu sung vào ngân sách hoặc tịch thu tiêu hủy (khoản 3 Điều 47 BLHS năm 2015); (3) Nếu phương tiện điện tử là phương tiện dùng vào việc phạm tội thuộc sở hữu của người khác và người này không có lỗi trong việc để người phạm tội sử dụng vào việc phạm tội (bị người phạm tội sử dụng trái phép), thì phải hoàn trả (khoản 3 Điều 47 BLHS năm 2015). Mặt khác, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 quy định cơ quan có thẩm quyền phải “trả lại ngay vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án”; (4) Nếu phương tiện điện tử là tài sản bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc là tài sản đã bị thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng thì phải hoàn trả cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản đó (khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015).

Đối với trường hợp thứ ba, nhóm tác giả nhận thấy quy định tại khoản 3 Điều 47 BLHS năm 2015 và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015 chưa thống nhất. Cụ thể, nếu theo quy định tại khoản 3 Điều 47 BLHS năm 2015, chỉ cần người sở hữu “tài sản là phương tiện điện tử” không có lỗi trong việc để người phạm tội sử dụng vào việc phạm tội thì sẽ được hoàn trả lại tài sản này. Mặt khác, theo điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015, chủ sở

4 Điều 89 BLTTHS năm 2015 quy định khái niệm vật chứng.

5 Xem: Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 10/2012/TTLT-BCA-BQP-BTP-BTT&TT-VKSNDTC-TANDTC ngày 10/9/2012 Hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự về một số tội phạm trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông. Khoản 10 Điều 4 Luật Giao dịch điện tử năm 2005.

hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản chỉ được nhận lại tài sản (vật chứng) liên quan đến hành vi phạm tội khi cơ quan có thẩm quyền xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Theo quan điểm của nhóm tác giả, nếu chỉ căn cứ vào yếu tố “không có lỗi” của chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản để trả lại tài sản này là chưa đầy đủ. Khác với hình phạt, biện pháp tư pháp “tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm” do các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng áp dụng trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, nếu vật, tiền này có ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án hoặc thi hành án thì không thể hoàn trả,⁶ đặc biệt là đối với phương tiện điện tử chứa DLĐT. Ví dụ, khi phương tiện điện tử được hoàn trả nhưng phương tiện này lưu trữ DLĐT trực tiếp liên quan đến tội phạm (chẳng hạn như tài liệu khiêu dâm trẻ em, dữ liệu nhạy cảm của cá nhân, các thông tin liên quan đến bí mật công tác...), cần xét đến tính chất, mức độ ảnh hưởng đến quá trình xử lý vụ án và thi hành án. Hơn nữa, việc hoàn trả hoặc tịch thu sung ngân sách phương tiện điện tử chứa DLĐT trái pháp luật có bảo đảm tính hợp lý? Trước khi hoàn trả hoặc tịch thu sung ngân sách các phương tiện điện tử này, cần phải xử lý các DLĐT liên quan. Do đó, các Bộ luật cần bổ sung thêm cơ sở pháp lý về xử lý DLĐT.

Bên cạnh việc được lưu trữ trong các phương tiện điện tử, DLĐT còn được thu thập từ mạng máy tính, mạng viễn thông. Khi DLĐT tồn tại trên không gian mạng, thì “mạng máy tính”, “mạng viễn thông” không thể được xem như “vật” hoặc “vật chứng” để xử lý như quy định tại Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015.⁷ Hơn nữa, những tài khoản số, ví dụ: tài khoản Facebook, tài khoản Zalo, tài khoản Tiktok, website cần được xử lý như thế nào? Như đã nêu, những DLĐT này không phải là “vật” hay “vật chứng”, vì vậy không thể áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 hoặc Điều 106 BLTTHS năm 2015 để xử lý. Hơn nữa, việc xử lý “tịch thu” cũng không khả thi. Nói cách khác, vấn đề xử lý DLĐT tồn tại trên không gian mạng vẫn còn bỏ ngõ bởi cả hai Bộ luật quan trọng trong giải quyết các vụ án hình sự.

1.2. Thực tiễn xử lý nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử trong các vụ án hình sự

Việc xử lý nguồn chứng cứ là DLĐT trong các vụ án hình sự trên thực tiễn được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, tuy nhiên chủ yếu thông qua việc xử lý các phương tiện điện tử ở hình thức tiêu hủy các phương tiện điện tử có chứa đựng các DLĐT. Chúng tôi đã lựa chọn một số bản án về “Tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân” (Điều 331 BLHS năm 2015) và các tội phạm thuộc Mục 2 Chương XXI “Tội phạm trong lĩnh vực CNTT”, để

6 Trần Thị Quang Vinh (Chủ biên), Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – Phần chung*, Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2019, tr. 294 và Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Phần chung)*, Nxb. Tư Pháp, 2017, tr. 233 – 236.

7 Theo khoản 2 Điều 3 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, “mạng là môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông qua mạng viễn thông và mạng máy tính.”

đánh giá thực tiễn xử lý DLĐT. Trong các vụ án này, người phạm tội sử dụng DLĐT để phạm tội hoặc đối tượng tác động của tội phạm là DLĐT.

Thứ nhất, phương tiện điện tử dùng vào việc phạm tội bị tịch thu nộp ngân sách, các tài khoản số và website dùng vào việc phạm tội không bị xử lý. Trong các vụ án thực tế, người phạm tội tạo lập các tài khoản số, ví dụ tài khoản Facebook, tài khoản email và/hoặc website sử dụng vào việc chiếm đoạt tài sản trong tài khoản ngân hàng và ví Momo của bị hại. Việc chiếm đoạt tài sản được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử, nhưng khi xử lý, Tòa án chỉ tuyên tịch thu nộp ngân sách những phương tiện điện tử có liên quan mà không xử lý các DLĐT gồm tài khoản số và website giả mạo.

Điển hình là trong Bản án sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 16/09/2021 người phạm tội nhờ người thiết lập cho mình một tài khoản trên “Weebly.com” và thiết kế một Website giả dịch vụ chuyển tiền nhanh quốc tế “Western Union”. Sau đó, người phạm tội sử dụng tài khoản Facebook chiếm đoạt của người khác để soạn, đăng các bài viết liên quan đến tuyển dụng người lao động. Người phạm tội hướng dẫn người dùng nhập đầy đủ thông tin tài khoản ngân hàng, sau đó gửi dữ liệu đến địa chỉ Gmail của họ. Sử dụng ứng dụng chiếm quyền giao dịch, họ lừa đảo chiếm đoạt tiền từ tài khoản và ví điện tử MoMo. Khi xử lý vật chứng, Tòa án tịch thu phương tiện điện tử nhưng không xử lý website, Gmail và Facebook.⁸

Theo Bản án số 21/2022/HSST ngày 13/5/2022 người phạm tội đã sử dụng máy tính xách tay cá nhân truy cập dịch vụ website “www.anonboot.com”, đăng ký và sử dụng 4 tài khoản người dùng miễn phí tấn công mạng bằng phương thức DDoS trái phép 88 lần vào 23 website của các cơ quan, tổ chức, gây cản trở hoạt động của mạng máy tính. Về xử lý vật chứng, Tòa án tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước phương tiện điện tử dùng vào việc phạm tội.⁹ Tòa án không xử lý đối với website cung cấp dịch vụ DDoS (từ chối dịch vụ).

Ngoài ra, theo Bản án số 104/2023/HSPT ngày 29/3/2023 người phạm tội lập tài khoản Youtube có tên “Nói bằng thực TV”, sử dụng máy Laptop kết nối hệ thống internet để phát trực tiếp 21 đoạn video, nội dung nói về các vấn đề chính trị, xã hội có nội dung tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân; có nội dung bịa đặt, sai sự thật gây hoang mang trong nhân dân; xúc phạm nghiêm trọng lãnh tụ, lãnh đạo đất nước; chống lại Nhà nước CHXNCN Việt Nam. Về xử lý vật chứng, Tòa án tuyên tịch thu các phương tiện điện tử dùng vào việc phạm tội; nhưng không đề cập việc xử lý tài khoản Youtube.¹⁰

Thứ hai, phương tiện điện tử dùng vào việc phạm tội bị tịch thu nộp ngân sách, website dùng vào việc phạm tội bị tịch thu tiêu hủy. Tại Bản án số 218/2018/HSST ngày 27/12/2018 của TAND huyện TT Thành phố HN, người phạm tội sử dụng website: spyphonevn.com rao bán phần mềm có tính

8 Bản án sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 16/09/2021 của TAND Huyện TP, Tỉnh QT.

9 Bản án sơ thẩm số 21/2022/HSST ngày 13/5/2022 của TAND Tỉnh BÐ.

10 Bản án phúc thẩm số 104/2023/HSPT ngày 29/3/2023 của TAND Tỉnh ĐN.

năng theo dõi, nghe trộm và lấy cắp dữ liệu điện thoại của người khác, đặt tên là spyphone để bán lại cho các khách hàng. Những khách hàng này bí mật cài đặt phần mềm vào máy điện thoại của người cần theo dõi nhằm lấy thông tin, dữ liệu của chính người sử dụng điện thoại đã bị cài đặt phần mềm mà không được sự đồng ý của những người này. Về xử lý vật chứng, Tòa án tuyên tịch thu các phương tiện điện tử dùng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy trang web Spyphonevn.com có mã nguồn 113.52.37.51.¹¹

Thứ ba, phương tiện điện tử dùng vào việc phạm tội không bị tịch thu mà được giao cho cơ quan có thẩm quyền để phục vụ nghiên cứu, phòng ngừa tội phạm. Theo Bản án số 131/2022/HSST ngày 29/12/2022 người phạm tội sử dụng thiết bị công nghệ cao có chức năng giả lập trạm thu phát sóng di động (*Base Transceiver Station*, BTS),¹² phát tán tin nhắn trái phép đến các thuê bao di động không thông qua các nhà mạng viễn thông. Về xử lý vật chứng, Tòa án tuyên tịch thu các phương tiện điện tử dùng vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng (thẻ ATM); giao số thiết bị công nghệ cao có chức năng giả lập trạm BTS cho Công an thành phố UB để phục vụ nghiên cứu, phòng ngừa đối với các loại tội phạm công nghệ cao.¹³

Từ những vụ án trên, chúng tôi có một số nhận xét và đánh giá về vấn đề xử lý vật chứng sau đây.

Thứ nhất, trong các vụ án được đề cập, phương tiện điện tử mà các bị cáo sử dụng nhằm thực hiện hành vi phạm tội đều được xem là công cụ, phương tiện phạm tội và đều bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Chúng tôi đồng ý với hướng giải quyết này và cho rằng cách xử lý này phù hợp với quy định về xử lý vật chứng quy định tại điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tuy nhiên, theo chúng tôi, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cần tách bạch việc tịch thu nộp ngân sách đối với phương tiện điện tử và xử lý DLĐT lưu trữ trong phương tiện điện tử. Cụ thể, các DLĐT lưu trữ trong phương tiện điện tử bị tịch thu cần được xử lý xóa bỏ trước khi bán các phương tiện điện tử để thu nộp vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, cũng cần lưu ý, đối với DLĐT lưu trữ trong phương tiện điện tử thì có thể được xóa bỏ dễ dàng, còn DLĐT tồn tại trên không gian mạng mà người phạm tội dùng phương tiện điện tử này để truy cập vẫn cần phải được gỡ bỏ hoặc xóa bỏ. Nếu không xử lý triệt để các DLĐT tồn tại trên không gian mạng, những người đồng phạm hoặc chính người phạm tội có thể sử dụng một thiết bị khác kết nối mạng và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

11 Bản án số thẩm số 218/2018/HSST ngày 27/12/2018 của TAND huyện TT Thành phố HN.

12 UBND thành phố Hải Phòng, “Những thông tin quan trọng cần biết về trạm BTS”, *Cổng tin tức Thành phố Hải Phòng*, <https://thanhphohaiphong.gov.vn/275871.html>, truy cập ngày 28/3/2023; Vinh Quang, “Trạm BTS giả là gì? Cách thức hoạt động và phòng chống”, *Trang thông tin điện tử tổng hợp*, <https://trangcongnghe.com.vn/kien-thuc/an-ninh-mang/75-tram-bts-gia-la-gi-cach-thuc-hoat-dong-va-phong-chong.html>, truy cập ngày 28/11/2023.

13 Bản án số thẩm số 131/2022/HSST ngày 29/12/2022 của TAND Thành phố UB, Tỉnh QN.

Ngoài ra, phương tiện điện tử bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước có thể chứa hai loại DLĐT: dữ liệu có liên quan đến hành vi phạm tội và dữ liệu không liên quan đến hành vi phạm tội. Các dữ liệu này cần phải được phân hóa cách xử lý. Theo Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân thì dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật được xem là “dữ liệu cá nhân nhạy cảm”¹⁴ và có thể bị xử lý¹⁵ mà không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong trường hợp phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của luật.¹⁶ Trong trường hợp các phương tiện điện tử còn chứa đựng dữ liệu khác không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan có thẩm quyền cần tôn trọng quyền của chủ thể dữ liệu, trong đó bao gồm một số quyền cơ bản như quyền được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của mình (quyền được biết), quyền đồng ý hoặc không đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình (quyền đồng ý), quyền được xóa hoặc yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân của mình (quyền xóa dữ liệu), quyền yêu cầu hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân của mình (quyền hạn chế xử lý dữ liệu), quyền yêu cầu cung cấp cho bản thân dữ liệu cá nhân của mình (quyền cung cấp dữ liệu).¹⁷ Trong đó, trường hợp người thực hiện hành vi phạm tội không đồng ý với việc xử lý dữ liệu cá nhân và có yêu cầu sao lưu dữ liệu cá nhân của mình thì cơ quan có thẩm quyền phải thực hiện, trừ một số trường hợp luật định.¹⁸ Trên thực tế, vấn đề này chưa được xem xét, giải quyết.

Thứ hai, phương tiện điện tử không còn giá trị sử dụng, ví dụ: thẻ ATM của các ngân hàng, thì được cơ quan tiến hành tố tụng xử lý bằng cách tịch thu tiêu hủy. Chúng tôi đồng ý với hướng xử lý này, đặc biệt cách giải quyết này cũng phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tuy nhiên, có vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng còn tịch thu tiêu hủy trang web Spyphonevn.com có mã nguồn 113.52.37.51. Thuật ngữ “tịch thu tiêu hủy trang web” khá khiên cưỡng và không phù hợp, thậm chí không đúng quy định pháp luật vì vấn đề tịch thu tiêu hủy hiện nay chỉ áp dụng đối với vật chứng, trong khi đó trang web không thể được xem là vật chứng.

Hiện nay, vấn đề xử lý website vẫn chưa có những quy định cụ thể trong BLHS năm 2015, BLTTHS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, về vấn đề này có thể tham khảo Luật An ninh mạng năm 2018 và Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 quy định chi tiết một số

14 Điểm g khoản 4 Điều 2 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP.

15 Khoản 7 Điều 2 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP.

16 Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP.

17 Điều 9 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP; Xem thêm: Nguyen Phuong Thao, “The Use of Artificial Intelligence in Criminal Investigation and Trials in Europe and Some Countries: Experience for Vietnam”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 8, No. 1, 2023, <https://doi.org/10.2478/vjls-2023-0003>, tr. 55-77; Ngo Nguyen Thao Vy, “AI Implementation in ODR: A Game-Changer or a Troublemaker of Data Protection”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 8, No. 1, 2023, <https://doi.org/10.2478/vjls-2023-0001>, tr. 1-24; Mathias Artzt and Tran Viet Dung, “Artificial intelligence and data protection: How to reconcile both areas from the European law perspective”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 7, No. 2, 2022, <https://doi.org/10.2478/vjls-2022-0007>, tr. 39-57

18 Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP.

điều của Luật An ninh mạng. Trong trường hợp phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật này, Bộ trưởng Bộ Công an trực tiếp quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc yêu cầu ngừng hoạt động của hệ thống thông tin, thu hồi tên miền có hoạt động vi phạm pháp luật về an ninh mạng và Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Bộ Công an có trách nhiệm thực hiện quyết định này.¹⁹ Mặt khác, Điều 9 Luật An ninh mạng quy định về xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng như sau: “Người nào có hành vi vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.”

Theo chúng tôi, trường hợp hành vi vi phạm cấu thành tội phạm được quy định trong BLHS thì việc xử lý hệ thống thông tin, tên miền vi phạm không thể áp dụng Luật An ninh mạng để giải quyết vì thẩm quyền xử lý DLĐT trong vụ án hình sự thuộc về thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, đây là một hướng xử lý có thể tham khảo trong quá trình nghiên cứu để sửa đổi hai Bộ luật quan trọng là BLHS và BLTTHS. Ngoài ra, qua tìm hiểu, nhóm tác giả nhận thấy trang web Spyphonevn.com trong vụ án đã đề cập phía trên thuộc thẩm quyền quản lý của nhà mạng Việt Nam và có máy chủ đặt ở Việt Nam nên vấn đề đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc yêu cầu ngừng hoạt động của hệ thống thông tin, thu hồi tên miền có thể được đặt ra khi có sự phối hợp với nhà mạng.²⁰ Riêng đối với các trang web được sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội có máy chủ đặt ở nước ngoài, vấn đề xử lý là không đơn giản và hiện nay vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể.

Đối với các tài khoản của người phạm tội trên Facebook, Email, Youtube... có liên quan đến hành vi phạm tội thì các bản án được đề cập đều không nêu ra hướng xử lý cụ thể. Các nền tảng xuyên biên giới hoạt động như một kênh sản xuất, phân phối nội dung, trong đó chủ sở hữu thường đưa ra các quy định riêng của mình để quản lý nội dung (gọi tên là tiêu chuẩn cộng đồng)²¹ và áp dụng chung trên toàn cầu, rất hạn chế tuân theo luật pháp quốc gia sở tại.²² Tuy nhiên, với sự nỗ lực để thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội,²³ Bộ Thông tin và truyền thông đã yêu cầu các

19 Khoản 2,3 Điều 21 Nghị định số 53/2022/NĐ-CP.

20 Anh, Mac Trang, “International Law Protection in Cyberspace Against Ransomware and Experience of Vietnam”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 9, No. 2, 2023, <https://doi.org/10.2478/vjls-2023-0007>, tr. 1-26.

21 Tiêu chuẩn cộng đồng của Facebook: <https://vi-vn.facebook.com/terms.php>, truy cập ngày 11/6/2023; Tiêu chuẩn cộng đồng của Tiktok: <https://support.tiktok.com/vi/safety-hc/account-and-user-safety/content-violations-and-bans>, truy cập ngày 11/6/2023; Tiêu chuẩn cộng đồng của Youtube: <https://support.google.com/youtube/answer/9288567?hl=vi>, truy cập ngày 11/6/2023.

22 Tạ Hiền, “Yêu cầu Facebook, Google, Tiktok,... ngăn chặn, gỡ bỏ hàng chục nghìn nội dung vi phạm”, <https://vtv.vn/xa-hoi/yeu-cau-facebook-google-tiktok-ngan-chan-go-bo-hang-chuc-nghin-noi-dung-vi-pham-20221101100615197.htm>, truy cập ngày 11/6/2023.

23 Khoản 13 Điều 2 Nghị quyết số 134/QH14 ngày 17/11/2020 về việc tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số Nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII.

doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội xuyên biên giới như Facebook, Google, Youtube, TikTok... ngăn chặn, gỡ bỏ hàng chục nghìn nội dung vi phạm (tỷ lệ chặn gỡ trung bình hiện nay đạt trên 93%), đặc biệt trong năm 2022, Facebook đã chấp nhận gỡ bỏ 16 hội, nhóm (*group*) có nội dung không lành mạnh, độc hại với trẻ em, 11 tài khoản giả mạo các cá nhân, tổ chức, Youtube đã ngăn chặn 6 kênh Youtube phản động không cho truy cập từ lãnh thổ Việt Nam (có khoảng hơn 1.500 video clip).²⁴ Theo nhóm tác giả, chủ sở hữu những trang mạng xã hội này xóa bỏ những nội dung vi phạm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền khi những vi phạm này cũng đồng thời vi phạm các tiêu chuẩn cộng đồng được đặt ra trong điều khoản về chính sách của công ty hoặc vi phạm Luật An ninh mạng. Tuy nhiên, trường hợp những yêu cầu xóa bỏ này không vi phạm tiêu chuẩn cộng đồng nhưng vi phạm pháp luật hình sự của quốc gia sở tại thì hiện nay chưa có hướng xử lý cụ thể.

Tham khảo Luật An ninh mạng năm 2018, doanh nghiệp ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam cũng phải có trách nhiệm ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin²⁵ trên dịch vụ hoặc hệ thống thông tin do cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông.²⁶ Như vậy có thể hiểu, các doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam, bao gồm cả những doanh nghiệp sở hữu các trang mạng xã hội như Facebook, Youtube... chưa có văn phòng đại diện tại Việt Nam²⁷ đều phải tuân thủ quy định của Luật An ninh mạng năm 2018. Theo chúng tôi, trường hợp hành vi vi phạm cấu thành tội phạm được quy định trong BLHS thì việc ngăn chặn chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin không thể áp dụng Luật An ninh mạng để giải quyết vì thẩm quyền xử lý DLĐT trong vụ án hình sự thuộc về thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng. Tuy nhiên tương tự như đối với việc xử lý hệ thống thông tin, tên miền, hướng xử lý này có thể tham khảo trong quá trình nghiên cứu để sửa đổi hai Bộ luật quan trọng là BLHS năm 2015 và BLTTHS năm 2015.

Thứ ba, đối với các thiết bị điện tử là những thiết bị công nghệ cao có chức năng giả lập trạm BTS, phát tán tin nhắn trái phép không thông qua các nhà mạng viễn thông, Tòa án tuyên giao các thiết bị này cho Công an thành phố UB để phục vụ nghiên cứu, phòng ngừa đối với các loại tội phạm công nghệ cao.²⁸ Có

24 Tạ Hiền, *ltd.*

25 Những thông tin này thuộc quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 16 của Luật an ninh mạng năm 2018.

26 Khoản 2 Điều 26 Luật an ninh mạng năm 2018.

27 Hà Quân, “Không có văn phòng ở Việt Nam, Facebook, Google vẫn phải gỡ, xóa clip, hình ảnh độc hại với trẻ em”, <https://tuoitre.vn/khong-co-van-phong-o-viet-nam-facebook-google-van-phai-go-xoa-clip-hinh-anh-doc-hai-voi-tre-em-2022052519362957.htm>, truy cập ngày 11/6/2023.

28 Bản án số thẩm số 131/2022/HSST ngày 29/12/2022 của TAND Thành phố UB, Tỉnh QN, xem <https://congboaban.toaan.gov.vn/2ta1152174t1cvn/chi-tiet-ban-an>, truy cập ngày 20/7/2023.

thể thấy những thiết bị điện tử này được xem là công cụ, phương tiện phạm tội và do đó theo quy định của BLHS và BLTTHS thì cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, trong trường hợp khó bảo quản thì có thể bán theo quy định của pháp luật, trường hợp không bán được thì tiêu hủy.²⁹ Tuy nhiên, do xét thấy việc đấu tranh, phòng ngừa đối với các loại tội phạm công nghệ trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết nên HĐXX đã giao cho cơ quan công an để phục vụ việc nghiên cứu. Chúng tôi đồng ý với hướng xử lý này của HĐXX và cho rằng đây là hướng xử lý linh hoạt để đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhưng cũng cần bổ sung cơ sở pháp lý.

2. Kiến nghị hoàn thiện luật hình sự và luật tố tụng hình sự của Việt Nam về xử lý nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử

Từ những nội dung đã phân tích, nhóm tác giả đề ra một số kiến nghị hoàn thiện luật hình sự, luật tố tụng hình sự của Việt Nam về xử lý nguồn chứng cứ là DLĐT.

Thứ nhất, bổ sung vào BLHS và BLTTHS quy định về xử lý DLĐT và sửa đổi, bổ sung quy định về Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm. Kiến nghị này được xem là nền tảng để xử lý nguồn chứng cứ là DLĐT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc sửa đổi, bổ sung quy định của BLHS năm 2015 được thực hiện như sau: “Điều 47: Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm

(...) 3. Vật, tiền là tài sản của người khác, nếu người này có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, thì có thể bị tịch thu. Trường hợp vật là tài sản của người khác, nếu người này không có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm thì chỉ được hoàn trả nếu xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. 4. Khi xử lý phương tiện điện tử có liên quan đến DLĐT thì DLĐT được xử lý trước theo quy định tại Điều 47a. 5. Đối với các phương tiện điện tử mới, cần nghiên cứu để phòng, chống tội phạm thì không tịch thu sung vào ngân sách hoặc tiêu hủy mà giao cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.”

“Điều 47a: Xử lý DLĐT

1. DLĐT lưu trữ trong phương tiện điện tử được xử lý như sau: a) Trong trường hợp phương tiện điện tử bị tịch thu tiêu hủy, DLĐT không liên quan đến hành vi phạm tội phải được sao lưu, cung cấp theo yêu cầu của người phạm tội hoặc người có liên quan trừ trường hợp không thể sao lưu, cung cấp theo quy định của pháp luật; b) Trong trường hợp phương tiện điện tử bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, DLĐT liên quan đến hành vi phạm tội phải được xóa bỏ. DLĐT không liên quan đến hành vi phạm tội thì phải được sao lưu, cung cấp theo yêu cầu của người phạm tội hoặc người khác có liên quan trừ trường hợp không thể sao lưu, cung cấp theo quy định của pháp luật và được xóa bỏ trước khi bán phương tiện điện tử để sung vào ngân sách nhà nước;

29 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

c) Trong trường hợp phương tiện điện tử bị chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép, DLĐT liên quan đến hành vi phạm tội phải được xóa bỏ trước khi phương tiện điện tử được trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.

2. DLĐT liên quan đến tội phạm tồn tại trên không gian mạng được xử lý như sau: Buộc người phạm tội gỡ bỏ, xóa bỏ, hủy bỏ việc đăng ký đối với DLĐT sử dụng vào mục đích phạm tội. Trường hợp vì lý do khách quan, người phạm tội không thể tự gỡ bỏ, xóa bỏ, hủy bỏ việc đăng ký DLĐT, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan gỡ bỏ, xóa bỏ những DLĐT xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức, cá nhân.”

Bên cạnh đó, cần sửa đổi, bổ sung quy định của BLTTHS năm 2015 như sau: “Điều 106. Xử lý vật chứng

... 2. Vật chứng được xử lý như sau: ... d) Đối với các phương tiện điện tử mới, cần nghiên cứu để phòng, chống tội phạm thì không tịch thu mà giao cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.”

Điều 106a: Xử lý DLĐT

1. Việc xử lý DLĐT do Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn điều tra; do Viện kiểm sát quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn truy tố; do Chánh án Tòa án quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn chuẩn bị xét xử; do Hội đồng xét xử quyết định nếu vụ án đã đưa ra xét xử. Việc thi hành quyết định về xử lý DLĐT phải được ghi vào biên bản.

2. DLĐT lưu trữ trong phương tiện điện tử được xử lý như sau: a) Trong trường hợp phương tiện điện tử bị tịch thu tiêu hủy, DLĐT không liên quan đến hành vi phạm tội phải được sao lưu, cung cấp theo yêu cầu của người phạm tội hoặc người có liên quan trừ trường hợp không thể sao lưu, cung cấp theo quy định của pháp luật. b) Trong trường hợp phương tiện điện tử bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, DLĐT liên quan đến hành vi phạm tội phải được xóa bỏ. Trường hợp DLĐT không liên quan đến hành vi phạm tội thì phải được sao lưu, cung cấp theo yêu cầu của người phạm tội hoặc người khác có liên quan trừ trường hợp không thể sao lưu, cung cấp theo quy định của pháp luật và được xóa bỏ trước khi bán phương tiện điện tử để sung vào ngân sách nhà nước.

3. DLĐT liên quan đến tội phạm tồn tại trên không gian mạng được xử lý như sau: a) Buộc người phạm tội gỡ bỏ, xóa bỏ, hủy bỏ việc đăng ký đối với DLĐT sử dụng vào mục đích phạm tội; b) Trường hợp vì lý do khách quan, người phạm tội không thể tự gỡ bỏ, xóa bỏ, hủy bỏ việc đăng ký DLĐT, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan gỡ bỏ, xóa bỏ những DLĐT xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức, cá nhân.

4. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này có quyền: a) Yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức

có liên quan xóa bỏ ngay DLĐT liên quan đến hành vi phạm tội lưu trữ trong phương tiện điện tử bị chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép trước khi phương tiện điện tử được trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp; b) Yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện ngay việc tạm dừng hoạt động mạng lưới kết nối của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin liên quan đến DLĐT; ngăn chặn việc chia sẻ DLĐT liên quan đến hành vi phạm tội.

5. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với DLĐT thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.”

Thứ hai, cần ban hành Thông tư liên tịch giữa Bộ Công an, VKSNDTC, TANDTC, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ thông tin và truyền thông về chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hình sự. Trong đó có những quy định đặc thù về xử lý nguồn chứng cứ là DLĐT. Trong đó, Thông tư này cần hướng dẫn hai nội dung quan trọng sau đây:

- Cách thức phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông và trách nhiệm của các bên trong việc yêu cầu doanh nghiệp trong nước hoặc ngoài nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của hệ thống thông tin; tạm khóa, vô hiệu hóa tài khoản số; ngăn chặn việc chia sẻ DLĐT liên quan đến hành vi phạm tội; thu hồi tên miền; hủy bỏ việc đăng ký, đóng tài khoản thanh toán; gỡ bỏ, xóa bỏ DLĐT liên quan đến hành vi phạm tội. Đặc biệt, Thông tư này cần hướng dẫn rõ cách thức xử lý và trách nhiệm của những chủ thể có liên quan trong việc liên hệ, phối hợp với chủ sở hữu những website có máy chủ đặt ở nước ngoài để đình chỉ, xóa bỏ DLĐT có hành vi vi phạm pháp luật.

- Trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc đảm bảo các quyền được bảo vệ “dữ liệu cá nhân” của người thực hiện hành vi phạm tội theo Nghị định số 13/2023/NĐ-CP. Thông tư này cần hướng dẫn rõ những trường hợp mà cơ quan có thẩm quyền không thể cung cấp dữ liệu cá nhân theo yêu cầu của người phạm tội hoặc người khác có liên quan. Tham khảo quy định của Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, những trường hợp không thể cung cấp dữ liệu cá nhân có thể bao gồm: (i) Gây tổn hại tới quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; (ii) Việc cung cấp dữ liệu cá nhân của chủ thể dữ liệu có thể ảnh hưởng tới sự an toàn, sức khỏe thể chất hoặc tinh thần của người khác; (iii) Chủ thể dữ liệu không đồng ý cung cấp, cho phép đại diện hoặc ủy quyền nhận dữ liệu cá nhân.³⁰ Để đảm bảo kiến nghị này có thể áp dụng hiệu quả trên thực tế, Thông tư này cũng cần quy định trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc thông báo cho người phạm tội, người đại diện các quyền bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP mà chúng tôi đã đề cập phía trên.

30 Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP.

Kết luận

Vấn đề về xử lý nguồn chứng cứ là DLĐT vẫn còn khá mới mẻ ở Việt Nam và chưa được quy định trong hai văn bản quan trọng là BLHS năm 2015 và BLTTHS năm 2015. Trong thực tiễn, các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có xu hướng xử lý phương tiện điện tử như đối với vật chứng và “bỏ quên” việc xử lý DLĐT. Bên cạnh đó, dữ liệu cá nhân tồn tại trong phương tiện điện tử nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội cũng chưa được xử lý phù hợp, chưa đảm bảo quyền được bảo vệ dữ liệu cá nhân của người phạm tội. Trên cơ sở phân tích những bất cập của quy định hiện hành và thực tiễn áp dụng, bài viết đã đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả xử lý nguồn chứng cứ là DLĐT trong thực tiễn, bao gồm kiến nghị bổ sung vào BLHS năm 2015 và BLTTHS năm 2015 các điều khoản được xem là nền tảng pháp lý để giải quyết vấn đề này. Những vấn đề chưa được kiến nghị một cách cụ thể trong bài viết này cũng là những vấn đề cần được mở rộng để nghiên cứu trong tương lai. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Bản án phúc thẩm số 104/2023/HSPT ngày 29/3/2023 của TAND Tỉnh ĐN [trans: Appellate Decision No. 104/2023/HSPT, dated March 29, 2023, of the People’s Court of ĐN Province]
- [2] Bản án sơ thẩm số 131/2022/HSST ngày 29/12/2022 của TAND Thành phố UB, Tỉnh QN [trans: First Instance Decision No. 131/2022/HSST, dated December 29, 2022, of the People’s Court of UB City, QN Province]
- [3] Bản án sơ thẩm số 21/2022/HSST ngày 13/5/2022 của TAND Tỉnh BÐ [trans: First Instance Decision No. 21/2022/HSST, dated May 13, 2022, of the People’s Court of BÐ Province]
- [4] Bản án sơ thẩm số 25/2021/HS-ST ngày 16/09/2021 của TAND Huyện TP, Tỉnh QT [trans: First Instance Decision No. 25/2021/HS-ST, dated September 16, 2021, by the People’s Court of District TP, Province QT]
- [5] Mac Trang Anh, “International Law Protection in Cyberspace Against Ransomware and Experience of Vietnam”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 9, No. 2, 2023, <https://doi.org/10.2478/vjls-2023-0007>
- [6] Mathias Artzt and Tran Viet Dung, “Artificial intelligence and data protection: How to reconcile both areas from the European law perspective”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 7, No. 2, 2022, <https://doi.org/10.2478/vjls-2022-0007>
- [7] Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Phần chung)*, Nxb. Tư Pháp, 2017 [trans: Nguyen Ngoc Hoa (Editor), *Scientific Commentary on the Revised and Supplemented Criminal Procedure Code of 2015 (General Part), 2017 Edition*, Justice Publishing House, 2017]
- [8] Trần Thị Minh, “Bàn về khái niệm tài sản và tặng cho tài sản theo pháp luật Việt Nam”, *Tạp chí Công thương*, (04/2021) [trans: Tran Thi Minh, “Discussions on the Concept of Property and Gifts of Property under Vietnamese Law”, *Journal of Industry and Trade*, April 2021]
- [9] Nguyen Phuong Thao, “The Use of Artificial Intelligence in Criminal Investigation and Trials in Europe and Some Countries: Experience for Vietnam”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 8, No. 1, 2023, <https://doi.org/10.2478/vjls-2023-0003>
- [10] Trần Thị Quang Vinh (Chủ biên), Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam – Phần chung*, Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2019 [trans: Tran Thi Quang Vinh (Editor), Ho Chi Minh City University of Law, *Textbook on Vietnamese Criminal Law – General Part*, Hong Duc Publishing House – Vietnam Lawyers Association, 2019]
- [11] Vũ Vũ Thị Hồng Yến, “Khái niệm tài sản trong pháp luật dân sự và kiến nghị sửa đổi bộ luật dân sự năm 2005”, *Tạp chí nghiên cứu lập pháp*, số 21, 2015 [trans: Vu Thi Hong Yen, “The Concept of Property in Civil Law and Proposals for Amending the Civil Code of 2005”, *Journal of Legal Research*, Issue 21, 2015]
- [12] Ngo Nguyen Thao Vy, “AI Implementation in ODR: A Game-Changer or a Troublemaker of Data Protection”, *Vietnamese Journal of Legal Sciences*, Vol. 8, No. 1, 2023, <https://doi.org/10.2478/vjls-2023-0001>